UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 266 /GPMT-UBND	*Quảng Trị, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 37/GPMT-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị cấp cho Cơ sở Cảng cá Cửa Tùng;

Xét Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép môi trường số 465/TTr-BQLCCĐK ngày 01/10/2026 của Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1527/TTr-SNNMT ngày 20/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 37/GPMT-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị cấp cho Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị địa chỉ tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Cảng cá Cửa Tùng với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung điều chỉnh của Cơ sở:

1.1. Tên Cơ sở: Cảng cá Cửa Tùng.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị.

1.4. Mã số thuế: 3101143105.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Quản lý, khai thác cảng cá; cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá; hoạt động thu mua, bốc dỡ, phân loại thủy sản và hoạt động chế biến thủy sản của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong phạm vi Cảng cá.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

a. Quy mô diện tích: Giữ nguyên 87.054 m^2.

b. Quy mô công suất:

- Cảng cá loại II, đáp ứng 80 lượt tàu/ngày, công suất tàu <500CV vào cập cảng, với lượng thủy sản qua cảng đạt 8.000 tấn/năm.

- Trong phạm vi Cảng cá có các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá, trong đó có Nhà máy chế biến cá, ruốc khô và bột cá xuất khẩu Cửa Tùng của Công ty TNHH MTV Ngọc Tuấn Cửa Tùng có công suất chế biến thủy sản 9.907 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung điều chỉnh cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- Điều chỉnh nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này.

- Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 37/GPMT-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 37/GPMT-UBND ngày 25/4/2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 01).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 01) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 37/GPMT-UBND ngày 25/4/2025 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:
- BQL cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị;
- Chủ tịch, PCTTT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- Các Sở: NN&MT, Công Thương, Xây dựng;
- UBND xã Cửa Tùng;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Thu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) số: 266 /GPMT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép về thông tin chung của dự án đầu tư, cơ sở

- Tên chủ cơ sở: Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị.

- Địa chỉ văn phòng: số 374 đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

2. Nội dung đề nghị điều chỉnh về nội dung cấp phép đối với nước thải

2.1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu vực nhà làm việc, nhà tập thể và các công trình phục vụ hoạt động, quản lý Cảng cá.

- Nguồn số 2: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh khu vực bến cập tàu, cầu cảng.

- Nguồn số 3: Nước thải phát sinh từ hoạt động bảo quản, rã đông thủy sản và vệ sinh khoang tàu được bơm từ tàu đánh bắt cá lên hệ thống thu gom nước thải của Cảng cá.

- Nguồn số 4: Nước thải phát sinh từ hoạt động phân loại, bốc dỡ, vệ sinh thủy sản và vệ sinh khu vực nhà phân loại cá.

- Nguồn số 5: Nước thải phát sinh từ các cơ sở hấp, sấy thủy sản và các hộ sản xuất, kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá thuê mặt bằng trong phạm vi Cảng cá (Không bao gồm nguồn số 06).

- Nguồn số 6: Nước thải sản xuất và sinh hoạt phát sinh từ Nhà máy chế biến cá, ruốc khô và bột cá xuất khẩu Cửa Tùng của Công ty TNHH MTV Ngọc Tuấn Cửa Tùng.

2.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.2.1. Dòng nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải

Dòng thải số 01 (Tương ứng nguồn thải số 01, 02, 03, 04, 05, 06): Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được xử lý sơ bộ tại các cơ sở và được thu gom, đấu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cảng cá, công suất giai đoạn 1 là 150m^3/ngày đêm để xử lý. Nước thải sau xử lý được dẫn theo đường ống HDPE D200, chiều dài 86,4m, chạy dọc tuyến đường D1 và xả ra sông Bến Hải tại vị trí cách cầu Cửa Tùng 25m về phía hạ lưu.

2.2.2. Vị trí xả nước thải sau xử lý

- Vị trí xả nước thải: Sông Bến Hải, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X: 1.882.116m; Y: 617.639m

(Hệ tọa độ VN2000, KTT 106^0, múi chiếu 3^0).

2.2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Lưu lượng tối đa 150 m^3/ngày.đêm.

2.2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

2.2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục trong ngày (24 giờ).

2.2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Cụ thể như sau:

- Từ thời điểm cấp phép đến 31/12/2031: Chất lượng môi trường nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (Cột B, Kq = 0,9, Kf = 1,1). Nồng độ các chất ô nhiễm sau xử lý đạt giới hạn cho phép như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trí tối đa cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m^3/ngày	-	06 tháng/lần, vào những ngày hoạt động, theo đề xuất của Chủ cơ sở	Không áp dụng
2	pH		5,5 - 9		
3	BOD_5	mg/l	49,5		
4	COD	mg/l	148,5		
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	99		
6	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/l	19,8		
7	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/l	59,4		
8	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	19,8		
9	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	19,8		
10	Clo dư	mg/l	1,98		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		

- Kể từ ngày 01/01/2032, Chất lượng môi trường nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Bảng 1, Cột B; Bảng 2, Cột B) như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m^3/ngày	-	06 tháng/lần, theo đề xuất của Chủ cơ sở	Không áp dụng
2	pH	-	6 - 9		
3	Màu	Pt/Co	≤ 100		
4	BOD_5	mg/l	≤ 60		
5	COD	mg/l	≤ 90		
6	TSS	mg/l	≤ 80		
7	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/l	≤ 10		
8	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/l	≤ 40		
9	Tổng photpho (tính theo P)		≤ 14		
10	Clo dư	mg/l	≤ 2,0		
11	Dầu, mỡ khoáng	mg/l	≤ 5,0		
12	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	≤ 30		
13	Coliform	MPN/100ml	≤ 5.000		

2.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

2.3.1 Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

2.3.1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải phát sinh từ hoạt động của cảng cá Cửa Tùng được thu gom như sau:

** Hệ thống thu gom thoát nước thải khu cảng:*

- Hệ thống ống cống BTLT D300 đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung với tổng chiều dài 262m. Bố trí dưới vỉa hè lề phải tuyến N2; dọc trên tuyến bố trí 11 hố ga KT (1×1)m.

- Hệ thống thu gom nước thải xung quanh nhà phân loại cá bằng rãnh thoát nước BTXM kích thước (30×40)cm, kết hợp tấm đan rãnh KT (50×60×10)cm, có các lỗ thu nước bề mặt. Với chiều dài rãnh 156,5m.

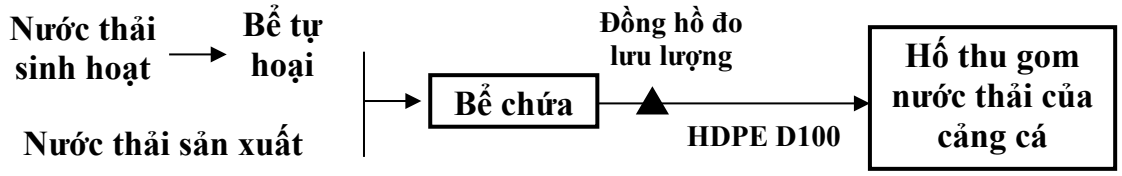
- Hệ thống thu gom nước thải bến cập tàu bằng rãnh thoát nước BTXM kích thước (30×40)cm, kết hợp tấm đan rãnh KT (50×60×10)cm, có các lỗ thu nước bề mặt. Với chiều dài rãnh 120m.

- Hệ thống thu gom nước thải bến cập tàu bằng ống HDPE D300 chiều dài 45m đấu nối vào hệ thống thoát nước BTLT D300 đã đầu tư xây dựng.

** Hệ thống thu gom nước thải từ thuyền:* Bố trí các cụm máy bơm, bơm lên hệ thống rãnh thu gom thoát nước thải tại bến cập tàu theo đường ống thu gom của cảng đưa về HTXL nước thải tập trung.

** Hệ thống đấu nối thoát nước thải đối với các cơ sở kinh doanh trong cảng:*

Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá có trách nhiệm yêu cầu các cơ sở/hộ kinh doanh khi hợp đồng vào kinh doanh, sản xuất tại cảng phải tiến hành xây dựng các công trình thu gom như bể gom, lắp đồng hồ đo lưu lượng, đường ống thu gom HDPE D100 đấu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải đã đầu tư xây dựng để đưa về hệ thống xử lý tập trung để xử lý trước khi thoát ra môi trường, với quy trình cụ thể như sau:



- Các Cơ sở của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá thuê mặt bằng trong khu vực Cảng cá Cửa Tùng, sau khi được chấp thuận đấu nối của Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị. các cơ sở, sản xuất kinh doanh cam kết thực hiện các nội dung sau:

+ Cam kết thi công hệ thống thu gom đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Cảng cá tại vị trí đã được Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị chấp thuận.

+ Cam kết lắp thiết bị đo lưu lượng để quản lý khối lượng để quản lý khối lượng đúng quy định.

+ Trước khi triển khai thi công hệ thống thu gom đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Cảng cá, Cơ sở/sản xuất kinh doanh phải báo cáo đến Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị biết để tiến hành giám sát quá trình thực hiện đấu nối.

+ Cam kết quản lý toàn bộ nước thải trong quá trình hoạt động của Cơ sở, chịu trách nhiệm trước các cơ quan có thẩm quyền và pháp luật nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

+ Tiến hành ký kết hợp đồng xử lý nước thải với Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định.

** Đối với nước thải của Nhà máy chế biến thủy sản, hấp cá và sản xuất tinh bột cá của Công ty TNHH MTV Ngọc Tuấn Cửa Tùng:*

- Hoàn thiện, vận hành hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và sản xuất, vận hành bể thu gom điều hòa dung tích 2.000m^3, để lưu trữ nước thải sản xuất đảm bảo lượng nước thải từ Nhà máy về Khu xử lý không vượt quá công suất hệ thống xử lý nước thải 150m^3/ngày đêm và thỏa thuận đấu nối giữa Công ty TNHH MTV Ngọc Tuấn Cửa Tùng và Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị, nhằm đảm bảo tính ổn định của hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung tại Cảng cá Cửa Tùng; đồng thời vận hành đảm bảo hợp lý không phát sinh mùi hôi ra môi trường xung quanh.

- Hoàn thiện, vận hành hệ thống nguồn nước làm mát thành nguồn độc lập, không xả chung vào nguồn nước thải sản xuất và sinh hoạt của Nhà máy và xả thải ra môi trường đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện các yêu cầu khác như đã nêu đối với các Cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu vực Cảng cá Cửa Tùng.

** Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu vực nhà làm việc, nhà tập thể và các công trình phục vụ hoạt động, quản lý Cảng cá*

Nước thải sinh hoạt tại nhà làm việc, nhà tập thể và các công trình phục vụ hoạt động, quản lý của Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Quảng Trị: được thu gom bằng ống PVC Ø90 từ nhà vệ sinh dẫn vào 02 bể tự hoại 3 ngăn sau đó đấu nối và Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

** Hệ thống thoát nước thải sau xử lý ra môi trường*

Hệ thống ống nhựa HDPE D200 với chiều dài 86,4m m chạy dọc tuyến đường D1 thoát ra sông Bến Hải. Vị trí xả thải cách cầu Cửa Tùng 25m về phía hạ lưu.

- Đối với nước thải sản xuất: Nước thải phát sinh từ hoạt động của cảng cá Cửa Tùng bao gồm: Nước thải từ quá trình rả đông và rửa cá trước khi được đưa lên bờ và nước vệ sinh tàu; Nước thải phát sinh tại khu dịch vụ trên cảng bao gồm nước thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh và nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh khu bến, nhà phân loại cá.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh tại các Cơ sở của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá thuê mặt bằng trong khu vực Cảng cá Cửa Tùng: Ban Quản lý cảng cá và Đăng kiểm tàu cá sẽ yêu cầu các cơ sở, tổ/hộ kinh doanh khi hợp đồng vào buôn bán, sản xuất tại cảng phải tiến hành xây dựng công trình xử lý bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải phát sinh.

2.3.1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý sơ bộ:

+ Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 03 ngăn → đấu nối về hệ thống thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

+ Nguồn số 2, 3, 4: Nước thải từ quá trình rả đông và rửa cá trước khi được đưa lên bờ và nước vệ sinh tàu và nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh khu bến, nhà phân loại cá → bể chứa → hệ thống thu gom thoát nươc thải Cảng → hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 150 m^3/ngày đêm.

+ Nguồn số 5: Nước thải sinh hoạt và sản xuất từ các cơ của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá thuê mặt bằng trong khu vực Cảng cá Cửa Tùng → bể chứa → Đồng hồ đo lưu lượng → hệ thống thu gom thoát nước thải Cảng → Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 150 m^3/ngày đêm.

+ Nguồn số 6: Nước thải sản xuất và sinh hoạt (xử lý sơ bộ qua tự hoại 03 ngăn) phát sinh từ Nhà máy chế biến cá, ruốc khô và bột cá xuất khẩu Cửa Tùng của Công ty TNHH MTV Ngọc Tuấn Cửa Tùng (Không bao gồm nước làm mát) → Bể thu gom điều hòa dung tích 2.000m^3 → Đồng hồ đo lưu lượng → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cảng có công suất 150 m^3/ngày đêm.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn 1 công suất 150 m^3/ngày đêm, công nghệ tuyển nổi kết hợp sinh học, vị trí đặt tại góc phía Tây Nam khu vực Dự án, với quy trình xử lý như sau: Nước thải phát sinh → Bể gom → Máy tách rác → Bể điều hòa → Bể tuyển nổi → Bể sau tuyển nổi → Bể Anoxic (2 bậc) → Bể Arotank - MBBR (2 bậc) → Bể lắng → Khử trùng → Hệ thống thoát nước thải cảng cá.

Bùn từ bể lắng, bể gom được bơm về bể chứa bùn → máy ép bùn → thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo điều chỉnh

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải thuộc phạm vi cấp phép tại Phụ lục này, bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng các giá trị giới hạn chất ô nhiễm theo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; không xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý không đạt yêu cầu ra môi trường.

3.2. Quản lý, vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150 m^3/ngày đêm, bảo đảm khả năng tiếp nhận và xử lý về lưu lượng, thành phần và tải lượng chất ô nhiễm; không tiếp nhận nước thải vượt quá công suất, năng lực xử lý của hệ thống.

3.3. Đối với nước thải từ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong phạm vi Cảng cá: Chỉ thực hiện tiếp nhận khi đáp ứng các điều kiện về hồ sơ môi trường, công trình thu gom, xử lý sơ bộ, vị trí đấu nối, lưu lượng, chất lượng nước thải và thỏa thuận chuyển giao, tiếp nhận nước thải theo quy định. Chủ cơ sở có trách nhiệm quản lý danh sách, kiểm tra và giám sát các điểm đấu nối.

3.4. Đối với Nhà máy chế biến cá, ruốc khô và bột cá xuất khẩu Cửa Tùng của Công ty TNHH MTV Ngọc Tuấn Cửa Tùng: Việc chuyển giao nước thải sản xuất và sinh hoạt vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cảng cá phải thực hiện theo phương án được cấp phép, bảo đảm lưu lượng và chất lượng nước thải trước đấu nối đáp ứng yêu cầu tiếp nhận; không chuyển giao các nguồn nước thải ngoài phạm vi được chấp thuận. Nước làm mát phát sinh tại Nhà máy phải được quản lý riêng theo hồ sơ môi trường hợp pháp của Nhà máy và các quy định pháp luật liên quan.

3.5. Bố trí thiết bị đo lưu lượng và vị trí kiểm tra, lấy mẫu phù hợp tại các điểm đấu nối; lập và lưu giữ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải, dữ liệu lưu lượng, hóa chất, bùn thải, sự cố môi trường và các tài liệu có liên quan.

3.6. Xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống thu gom, xử lý nước thải; có biện pháp kiểm soát, tạm dừng tiếp nhận nước thải từ các cơ sở đấu nối khi có nguy cơ gây quá tải hoặc sự cố; thu gom, lưu giữ, xử lý nước thải không đạt yêu cầu và chỉ xả ra môi trường khi đáp ứng quy định.

3.7. Việc tiếp nhận bổ sung nguồn nước thải, thay đổi phương án đấu nối, tăng lưu lượng hoặc thay đổi công trình xử lý nước thải phải được xem xét, thực hiện thủ tục môi trường tương ứng theo quy định pháp luật trước khi triển khai.

3.8. Thực hiện đầy đủ các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 37/GPMT-UBND ngày 25/4/2025 không thuộc phạm vi được điều chỉnh, thay thế tại Giấy phép này./.